

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC BAN CHỈ ĐẠO
VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH BÌNH PHƯỚC

BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ

Tháng 5/2022

Tài liệu tham khảo phục vụ Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh

Số: 01/BC-STTTT

Ngày 20/6/2022

LƯU HÀNH NỘI BỘ

Sở Thông tin và Truyền thông (TT&TT), Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh, gửi báo cáo chuyên đề tham khảo phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều phối của Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh và các sở, ban, ngành, địa phương. Cụ thể như sau:



GÓC CHIA SẺ **KINH NGHIỆM, GIẢI PHÁP**

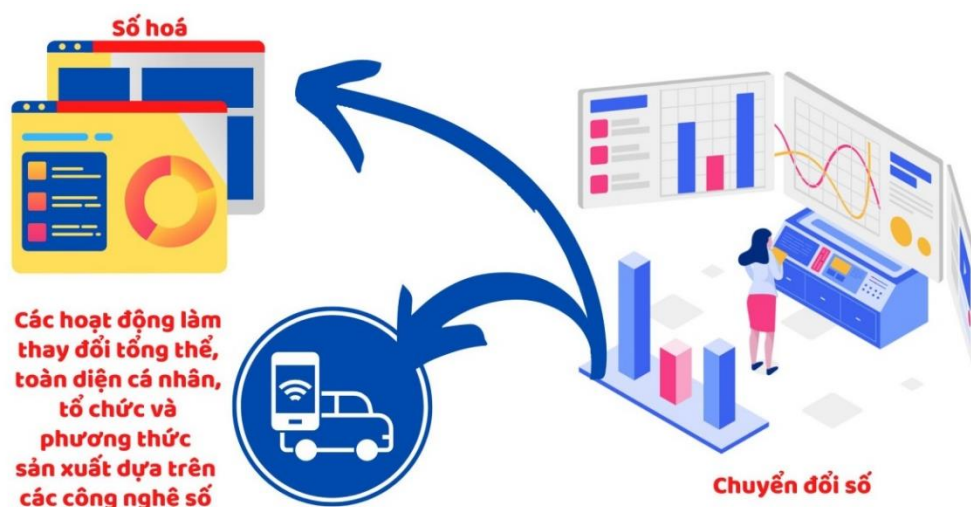
1. SỐ HÓA VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

 **Nguyễn Minh Quang, Giám đốc Sở TT&TT**

Số hoá (Digitization) là quá trình chuyển đổi thông tin truyền thống (giấy, băng đĩa...) và các bước thực hiện chuyển đổi nhằm biến “thông tin trên giấy” thành “thông tin kỹ thuật số”. Chuyển đổi số (Digitalization) là việc sử dụng các công nghệ kỹ thuật số và dữ liệu đã được số hóa để tác động đến cách thức thực hiện quy trình công việc và tạo ra giá trị, doanh thu mới trên nền tảng công nghệ số. Nói cách khác, chuyển đổi số (CĐS) bao gồm cả hoạt động số hóa và các hoạt động khác làm thay đổi tổng thể, toàn diện cá nhân, tổ chức về cách sống, cách làm việc, tư duy, thói quen, văn hóa và phương thức sản xuất dựa trên các công nghệ số. Chuyển đổi số nhằm tạo ra “cách làm mới” có hiệu quả cao hơn. Do đó, chuyển đổi số là một dạng phát triển cao hơn số hóa, thực hiện phức tạp hơn so với số hóa.

Ví dụ, người A có một cuốn sách và muốn biến nó thành “cuốn sách điện tử” lưu trữ ngay trên điện thoại thông minh của mình, để mỗi khi rảnh rỗi là có thể mở ra đọc ở bất cứ nơi đâu. Muốn vậy, người A phải sử dụng ứng dụng được cài trên điện thoại để quét các trang giấy của cuốn sách thành “dữ liệu mềm”

(định dạng tập tin Pdf/Word) để lưu trữ trên điện thoại. Hoạt động này được gọi là “digitization”.



Sau một thời gian, người A quyết định thiết kế một trang website dạng ebook (sách điện tử) và xin cấp phép hoạt động cho website này. Người A đã đăng tải nhiều cuốn sách điện tử với các chủ đề, nội dung đa dạng, phong phú và có đăng kèm theo file sách đọc (MP3) trên website, nhằm mục đích chia sẻ rộng rãi đến bạn đọc bốn phương và hưởng phần trăm tiền quảng cáo từ Google (nhờ vào việc có nhiều người truy cập vào website). Hoạt động này được gọi là “digitalization”.

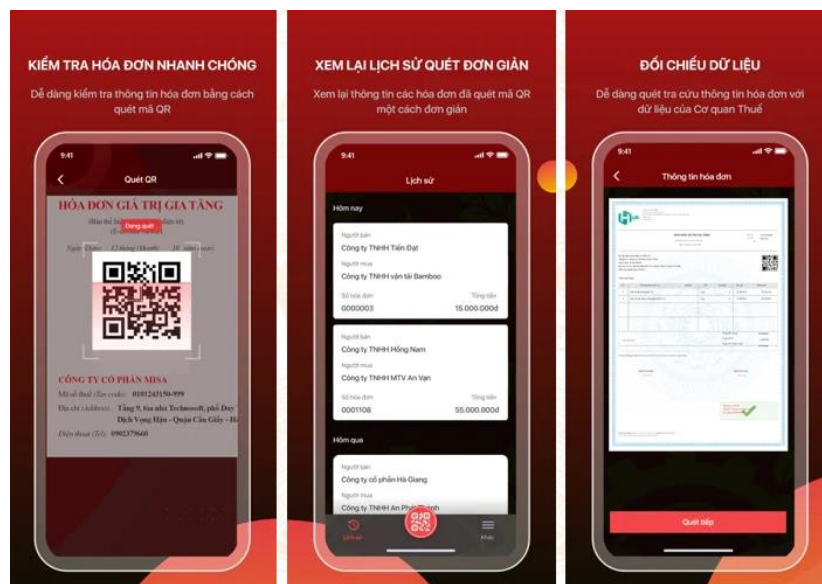
Mô hình website sách điện tử của người A ngày càng phát triển. Người A quyết định làm một “cuộc cách mạng” về sách điện tử, đầu tư phát triển đại trà, rộng khắp trên toàn quốc và sản xuất thêm các video có MC ảo (sử dụng trí tuệ nhân tạo) đọc điểm lược sách hay hàng tuần. Người A muốn biến “sách điện tử” thành hoạt động kinh doanh thương mại của công ty mình và phát triển, tạo thói quen “đọc sách qua mạng” cho nhiều người, đặc biệt với mong muốn mang sách điện tử đến vùng sâu, vùng xa (nơi mà người dân không có điều kiện thuận lợi để tìm mua nhiều cuốn sách mới, có nội dung hay). Người A quyết định đầu tư hệ thống dữ liệu lớn (big data) phi cấu trúc và thuê máy chủ ảo (điện toán đám mây) để lưu trữ những đầu sách điện tử của công ty, cho phép người đọc xử lý, truy cập nhanh và không cần đến nhân viên vận hành, quản lý. Đồng thời, áp dụng công nghệ chuỗi khối để xóa bớt các khâu quản lý trung gian trong các giao dịch và tăng tính bảo mật dữ liệu cho website; tăng cường quảng cáo website trên báo và mạng xã hội để giúp nhiều người biết đến. “Cuộc cách mạng” sách điện tử của người A chính là một hoạt động của CDS.

Ngày nay, số hóa dữ liệu là rất cần thiết nhằm biến tài liệu truyền thống thành dữ liệu số, giảm bớt sự “cồng kềnh” của tài liệu truyền thống, tài liệu được lưu trữ an toàn, dễ tìm kiếm hơn. Sau khi đã số hóa, nguồn dữ liệu sẽ được lưu trữ, quản lý bởi các phần mềm hay nền tảng công nghệ, làm tăng thêm tính bảo mật và khả năng truy cập vào hệ thống dữ liệu. Tuy nhiên, không phải tài liệu truyền thống nào cũng cần phải được số hoá, mà cần ưu tiên lựa chọn số hoá những dữ liệu cần thiết, đáp ứng và phục vụ nhu cầu khai thác, sử dụng của người dân, doanh nghiệp (như dữ liệu thông tin dân cư, thông tin đất đai, y tế, giáo dục; sách, hướng dẫn nghiệp vụ ...). Việc lựa chọn đúng dữ liệu cần thiết để số hoá (phân loại dữ liệu “quan trọng” và “kém quan trọng”) sẽ tránh tình trạng “số hoá đại trà” một cách tràn lan, gây lãng phí. Nhiều dữ liệu “kém quan trọng”, không nhằm mục đích phục vụ nhu cầu của người dân, doanh nghiệp vẫn được số hoá sẽ gây lãng phí về kinh phí số hoá, nhân công thực hiện số hoá, chi phí thuê máy chủ lưu trữ dữ liệu sau số hoá, bảo mật thông tin dữ liệu số hoá... Do đó, quá trình số hoá tài liệu cần xác định mục tiêu số hoá tài liệu, những lĩnh vực tài liệu được ưu tiên, hệ thống lưu trữ, quy trình khai thác dữ liệu sau số hoá... Có như vậy mới phát huy hiệu quả tối đa và lợi ích thiết thực của dữ liệu được số hoá, phục vụ tốt cho các nhu cầu, nhiệm vụ khác của quá trình CDS.

2. HƯỚNG DẪN CÀI ĐẶT ỨNG DỤNG “TRA CỨU HÓA ĐƠN”

 **Quang Tuấn, Cục Thuế tỉnh**

Theo Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 và Nghị định số 123/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ, kể từ ngày 01/7/2022, tất cả các tổ chức, cá nhân đang sử dụng hóa đơn phải chuyển sang sử dụng hóa đơn điện tử.



Xem thông tin hóa đơn điện tử phát hành theo chuẩn cấu trúc XML quy định tại Quyết định số 1450/QĐ-TCT, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP và Thông tư số 78/2021/NĐ-CP

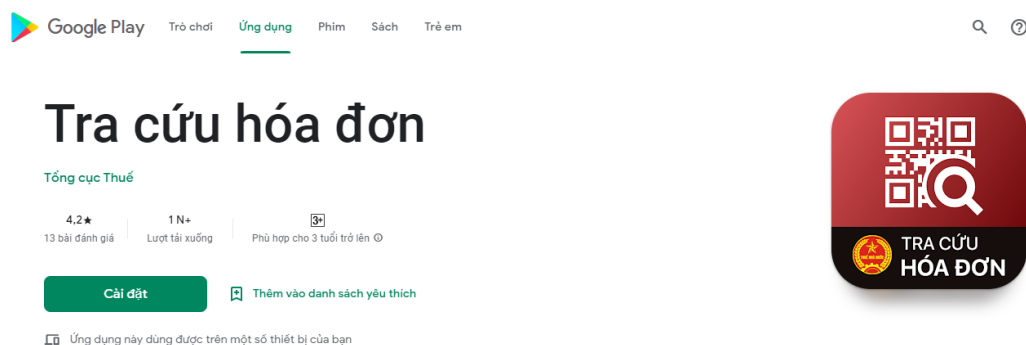
Để hỗ trợ người nộp thuế có thể dễ dàng tra cứu, xem thông tin hóa đơn tiện từ một cách linh động và thuận tiện, ngành thuế đã xây dựng và triển khai ứng dụng (App) “Tra cứu hóa đơn” trên thiết bị di động sử dụng hệ điều hành Androi (trên Google Play) và iOS (trên App Store).

*HƯỚNG DẪN CÀI ĐẶT

Người nộp thuế truy cập trực tiếp vào link bên dưới:

 Link: https://play.google.com/store/apps/details?id=com.tct.scanqrco.de	 Link: https://apps.apple.com/vn/app/id1593852217?l=vi
--	---

Hoặc vào kho ứng dụng của Google Play hoặc App Store tra cứu ứng dụng có tên là “Tra cứu hóa đơn”, chọn và nhấn cài đặt:

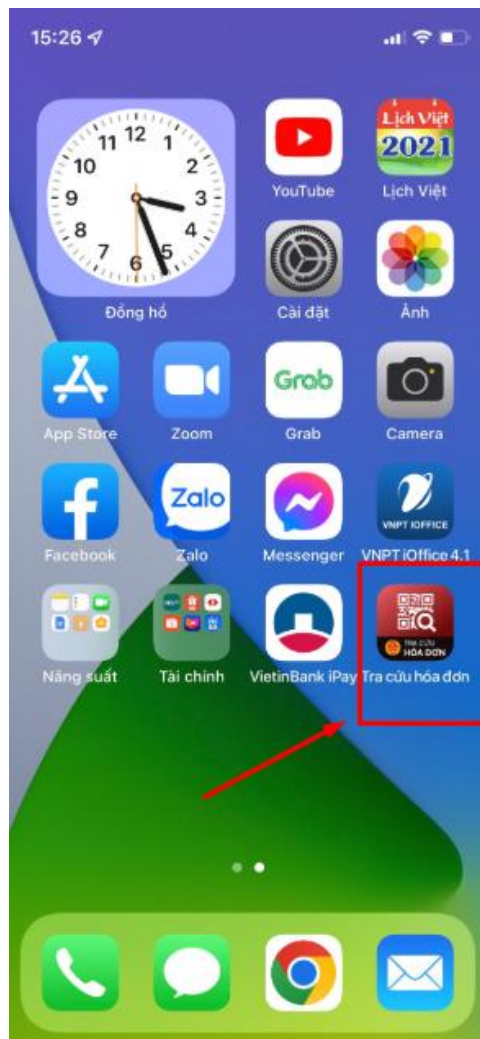


App trên Google Play



Tra cứu hóa đơn 4+
Tra cứu hóa đơn
IT Department, General Department of Taxation of Viet Nam
Được thiết kế cho iPhone
★★★★★ 3,9 • 35 đánh giá
Miễn phí

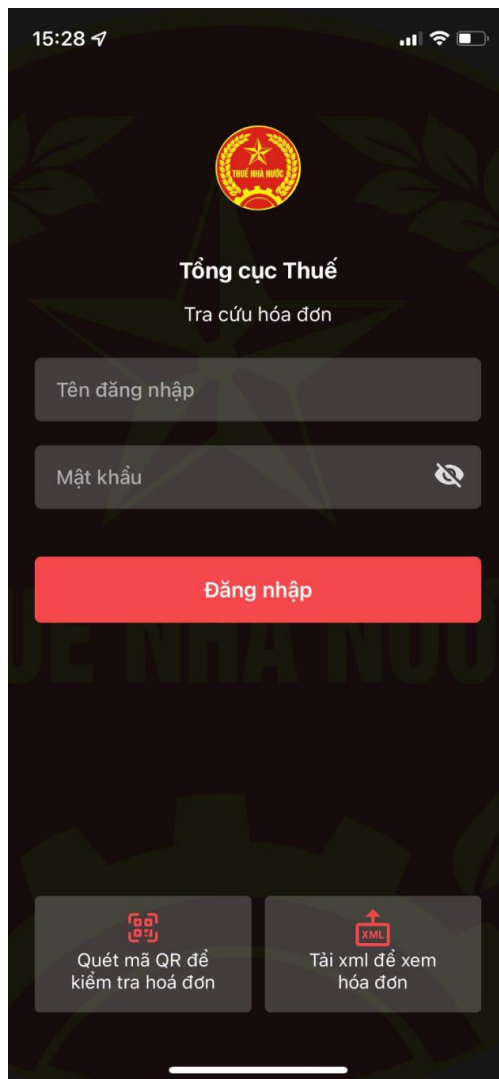
App trên App Store



Biểu tượng ứng dụng “Tra cứu hóa đơn” khi cài đặt thành công

***HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG**

Bước 1: Người nộp thuế mở ứng dụng “Tra cứu hóa đơn”, kết quả giao diện như sau:



Bước 2: Nhập thông tin tài khoản gồm: “Tên đăng nhập” và “mật khẩu”.

Lưu ý: Tài khoản này được cấp khi doanh nghiệp được cơ quan thuế gửi thông báo Chấp nhận sử dụng hóa đơn điện tử theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP.

Ví dụ:

← Thông báo tài khoản sử dụng tra cứu HĐĐT trên cổng thông tin điện tử của TCT

H hoadondientu@gdt.gov.vn
T4 24/11/2021 8:29 SA
Tới: Bạn

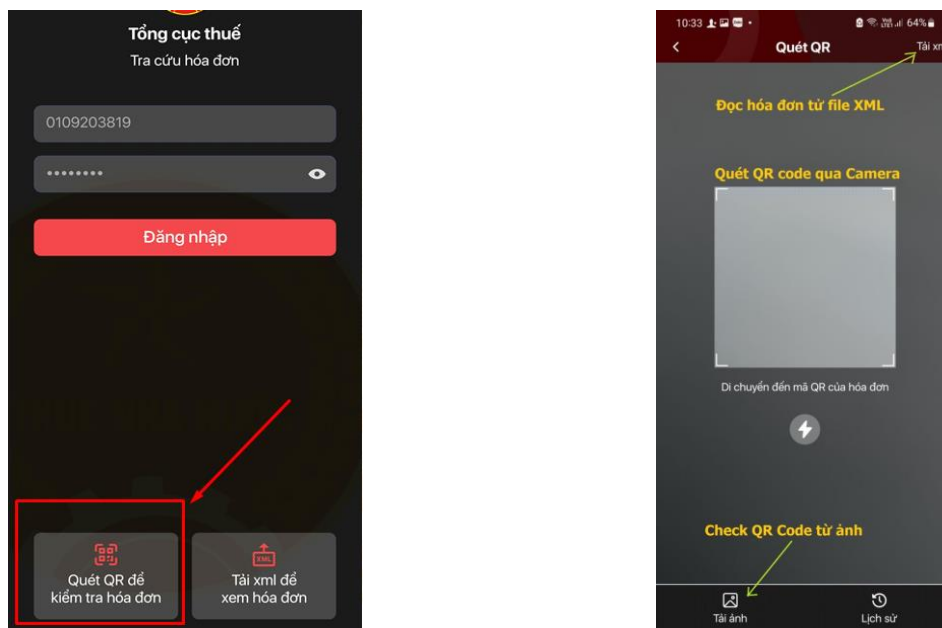
Kính gửi: CÔNG TY TNHH
Mã số thuế: 0109203

Sau khi xem xét tờ khai đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử cơ quan thuế tiếp nhận ngày 23/11/2021
Cơ quan thuế thông báo chấp nhận đề nghị đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử của đơn vị và gửi thông tin tài khoản sử dụng tra cứu HĐĐT trên cổng thông tin điện tử của TCT như sau:

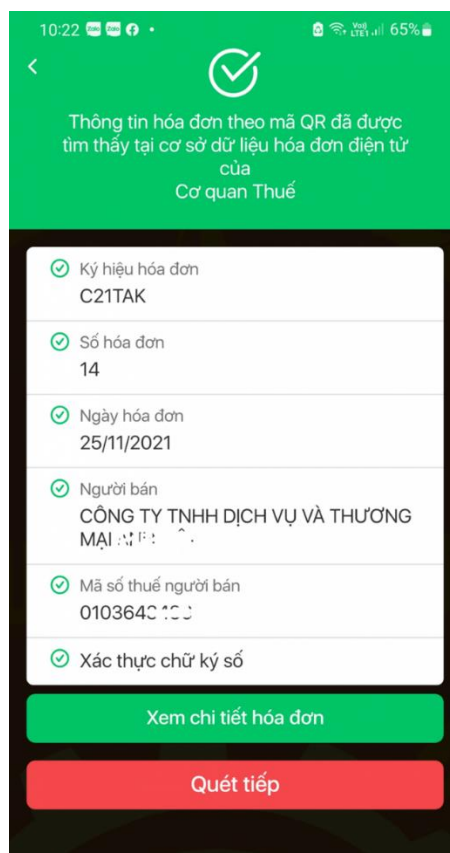
Tên tài khoản: 01
Mật khẩu: Tct123aA@

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

Bước 3: Để xem thông tin hóa đơn từ QR Code, người nộp nhấn vào biểu tượng “Quét QR để kiểm tra hóa đơn”:



Kết quả quét QR Code, người dùng click vào "Xem chi tiết hóa đơn":





1. Bồi dưỡng kiến thức chuyển đổi số cho trên 600 cán bộ địa phương

Ngày 06/5, Bộ TT&TT đã tổ chức khai giảng lớp bồi dưỡng, tập huấn về CDS cho 600 cán bộ nòng cốt CDS tại các địa phương, trong đó có tỉnh Bình Phước. Ngoài đội ngũ nòng cốt về CDS tại các địa phương, còn có sự tham gia của các cán bộ trong Mạng lưới truyền thông khối công nghệ tại các bộ, ngành, địa phương, các đơn vị khối công nghệ số thuộc Bộ TT&TT.

Bộ TT&TT đã thiết kế chương trình lớp bồi dưỡng theo hình thức học trực tuyến thông qua nền tảng khóa học trực tuyến mở (www.onetouch.mic.vn). Thông qua nền tảng học trực tuyến này, Bộ TT&TT sẽ theo dõi được toàn bộ quá trình học tập của từng học viên.

Chương trình bồi dưỡng lần này có 05 chuyên đề giảng dạy và kiểm tra cuối khóa, với 03 học phần: kiến thức chung về CDS, kinh tế số, xã hội số. Sau lớp bồi dưỡng, Bộ TT&TT tiếp tục tổ chức Chương trình bồi dưỡng, tập huấn CDS cho 22.000 cán bộ lãnh đạo cấp xã (11.000 chủ tịch và 11.000 phó chủ tịch UBND cấp xã).

2. Bình Phước - Quảng Ngãi: Trao đổi kinh nghiệm về chuyển đổi số

Ngày 20/5, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã có buổi làm việc với UBND tỉnh Bình Phước về trao đổi, học tập kinh nghiệm CDS tại Bình Phước.

Thông tin trao đổi tại buổi làm việc cho thấy, Bình Phước đặc biệt quan tâm đến công tác CDS từ rất sớm. Tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo về CDS cấp tỉnh, cấp huyện để thường xuyên chỉ đạo, kịp thời tổ chức, rà soát mọi hoạt động. Để có được thành công và xếp thứ hạng đứng đầu cả nước về kết nối dịch vụ công trực tuyến với Cổng dịch vụ công quốc gia, về thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính đất đai và về chứng thực điện tử, Bình Phước đã triển khai nhiều giải pháp cụ thể nhằm thúc đẩy, phát triển chính quyền điện tử, CDS. Trong đó, tỉnh đã ban hành nhiều chương trình, chính sách tổ chức triển khai kịp thời; tăng cường sự giám sát hiệu quả hoạt động của Trung tâm Điều hành thông minh tỉnh với sự đảm bảo thông suốt các dữ liệu y tế, giáo dục, quản lý đô thị...



Ông Trần Phước Hiền - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi và bà Trần Tuyết Minh - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước phát biểu trao đổi tại buổi làm việc



Trong quá trình phát triển CDS, Bình Phước chú trọng đẩy mạnh CDS cho doanh nghiệp, hợp tác xã (HTX) bằng cách hỗ trợ đưa các sản phẩm OCOP của tỉnh lên các sàn thương mại điện tử, đẩy mạnh số hoá vùng nguyên liệu, khâu sản xuất... Bình Phước cũng chú trọng đầu tư hệ thống an toàn thông tin thông qua phần mềm bảo mật cao (4 lớp).

Ông Trần Phước Hiền - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi bày tỏ ấn tượng và đánh giá cao những kết quả CDS mà tỉnh Bình Phước đã đạt được. Đồng thời, ông Hiền cho rằng với kết quả vận hành hiệu quả của Trung tâm Điều hành thông minh tỉnh Bình Phước và câu chuyện CDS thành công của Bình Phước sẽ là động lực để Quảng Ngãi nghiên cứu học tập, trao đổi kinh nghiệm, có thêm những giải pháp hay để tổ chức triển khai tốt hơn trong thời gian tới.

3. Khai trương Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị Bình Phước

Ngày 30/5, tại Trung tâm Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ đã tổ chức khai trương Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị Bình Phước.



Các doanh nghiệp ký kết thành công 07 hợp đồng tại lễ khai trương Sàn giao dịch

Sàn là tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ, nhằm kết nối cung - cầu công nghệ và là cầu nối giữa các nhà khoa học với nhà sản xuất trên địa bàn toàn tỉnh. Đây là một trong những giải pháp cụ thể thúc đẩy hoạt động ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ giữa các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân trong và ngoài tỉnh. Sàn được vận hành, duy trì hoạt động bằng 2 hình thức online và offline.

Sàn online hiện có hơn 6.000 công nghệ và thiết bị chào bán; gần 1.000 nhà cung ứng và 934 tổ chức chuyên gia tư vấn. Sàn offline được đặt tại trụ sở Trung tâm Khoa học và Công nghệ với diện tích 200m², có một số phòng chức năng trưng bày, giới thiệu công nghệ, thiết bị và các sản phẩm được làm ra từ những thiết bị công nghệ tiên tiến.

4. Tập huấn kỹ năng đưa nông sản lên sàn giao dịch thương mại điện tử

Ngày 4/6, trong khuôn khổ Hội chợ trái cây và hàng nông sản tỉnh Bình Phước lần thứ 5 năm 2022, Hội Nông dân tỉnh phối hợp Sở TT&TT, Bưu điện tỉnh đã tổ chức tập huấn về thương mại điện tử và quy trình, cách thức đưa nông sản lên sàn giao dịch thương mại điện tử.

Tại buổi tập huấn, cán bộ hội, hộ sản xuất nông nghiệp, HTX trên địa bàn tỉnh được hướng dẫn các quy trình tham gia thương mại điện tử như: Tạo tài khoản, cách khởi tạo gian hàng, đưa sản phẩm lên gian hàng và theo dõi đơn hàng phát sinh; được hướng dẫn cách chụp ảnh, quay clip, xây dựng nội dung giới thiệu sản phẩm, cách thức đóng gói, vận chuyển đảm bảo chất lượng sản phẩm.



Bưu điện tỉnh giới thiệu các nội dung về thương mại điện tử cho các hợp tác xã, nông hộ tham gia tập huấn

Qua buổi tập huấn sẽ giúp cho nông dân, doanh nghiệp trong tỉnh tiếp cận với công nghệ mới, thay đổi tư duy bán hàng và cập nhật thêm các kiến thức, kỹ năng cơ bản về kinh doanh số. Từ đó, giải quyết đầu ra cho nông sản thông qua giao dịch, mua bán trực tuyến trên sàn thương mại điện tử.

5. Ra mắt Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp số

Ngày 4/6, Hợp tác xã (HTX) dịch vụ Nông Nghiệp Số đầu tiên của Bình Phước đã ra mắt với 12 thành viên (ảnh), do ông Đặng Dương Minh Hoàng (Giám đốc Nông trại Thiên Nông, xã Phú Văn, huyện Bù Gia Mập) làm Giám đốc.



Ý tưởng thành lập HTX dịch vụ Nông Nghiệp Số được gợi mở từ tháng 02/2022. Sau 03 tháng kết nối vận động, đến tháng 5/2022, HTX chính thức được thành lập. Mục tiêu của HTX là liên kết giữa các nhà sản xuất, nhà kinh doanh, đơn vị cung cấp công nghệ số để hỗ trợ xây dựng thương hiệu, sản phẩm của từng thành viên trong HTX; qua đó nâng tầm giá trị và thương hiệu của

nông sản địa phương; tích cực xây dựng, phát triển thị trường trong và ngoài nước cho các sản phẩm nông nghiệp Bình Phước.

6. Bình Phước dự kiến hoàn thành việc chuyển đổi sang sử dụng hoá đơn điện tử vào ngày 30/6

Tính đến ngày 31/5/2022, toàn tỉnh đã thực hiện chuyển đổi được 5.671/6.099 doanh nghiệp, hộ và cá nhân kinh doanh đang sử dụng các hình thức hoá đơn cũ chuyển sang sử dụng hoá đơn điện tử (theo định dạng mới của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP), đạt 93%, vượt 3% so với chỉ tiêu kế hoạch đề ra (90%) và làm tiền đề cho việc hoàn thành 100% vào ngày 30/6/2022.

Nếu hoàn thành 100% vào ngày 30/6/2022, Bình Phước sẽ thực hiện cao hơn mức bình quân chung của cả nước (95,2%).



Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Mạnh Cường, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Văn Mi, đại diện ngành thuế thực hiện nghi thức bấm nút kích hoạt Hệ thống HĐĐT ngày 21/4/2022

Để có được kết quả này, Cục Thuế tỉnh đã tham mưu UBND tỉnh thành lập Ban chỉ đạo và Tổ triển khai của tỉnh, thành lập Trung tâm điều hành tại Cục Thuế tỉnh và 06 tổ triển khai áp dụng hoá đơn điện tử tại các Chi cục Thuế huyện, khu vực. Bên cạnh đó, ngành thuế đã ưu tiên tập trung nhân lực làm thêm cả ngày nghỉ (thứ bảy, chủ nhật), phát động thi đua trong toàn ngành quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ được giao với mục tiêu: Đến ngày 01/7/2022, toàn bộ người nộp thuế đều phải sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định của Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hoá đơn, chứng từ và Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17/09/2021 của Bộ Tài chính.



VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Thúc đẩy hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến

Ngày 16/5, Bộ TT&TT đã có văn bản đề nghị các bộ ngành, địa phương đơn đốc, thúc đẩy hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Bộ đề nghị tiếp tục rà soát các thủ tục hành chính và các điều kiện bảo đảm để cung cấp trực tuyến mức độ 4 với các thủ tục hành chính đủ điều kiện. Đề nghị giao chỉ tiêu tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ trực tuyến và tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến tới từng cơ quan nhà nước thuộc bộ, tỉnh năm 2022; hướng tới đạt được mục tiêu nêu tại Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về CDS năm 2022 (Quyết định số 27/QĐ-UBQGCD năm 15/3/2022), đó là 80% dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ trực tuyến, 50% hồ sơ được xử lý trực tuyến.

Đồng thời, ban hành chính sách khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến như giảm thời gian xử lý hồ sơ, giảm lệ phí thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Nghiên cứu, thực hiện thí điểm chỉ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến đối với một số loại hình dịch vụ công trực tuyến tương ứng với một số đối tượng người dân sử dụng phù hợp, khả thi trong tiếp cận, thực hiện dịch vụ. Kết nối, khai thác dữ liệu hiệu quả từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu dùng chung của bộ, tỉnh và các hệ thống thông tin có phạm vi quy mô từ Trung ương tới địa phương đã sẵn sàng để giảm thiểu giấy tờ cho người dân, doanh nghiệp.

2. Phát động thi đua chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025

Ngày 26/5, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 162/KH-UBND phát động phong trào thi đua “CDS giai đoạn 2022-2025” trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

UBND tỉnh yêu cầu phong trào thi đua phải được triển khai sâu rộng, đồng bộ, xuyên suốt từ tỉnh đến cơ sở với nội dung, hình thức phong phú, thiết thực, đạt hiệu quả. Việc bình xét, lựa chọn và đề nghị khen thưởng phải được thực hiện từ cơ sở và đảm bảo tính dân chủ, công khai, minh bạch, kịp thời.

Phong trào thi đua sẽ được triển khai trên phạm vi toàn tỉnh. Đối tượng thi đua, về tập thể là các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp, tổ chức hợp pháp; về cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp, tổ chức hợp pháp trên địa bàn tỉnh.

Phong trào thi đua được triển khai thực hiện từ năm 2022 đến năm 2025. Trong đó, năm 2022 ban hành kế hoạch phát động phong trào thi đua và UBND tỉnh yêu cầu 100% các cơ quan, đơn vị, địa phương ban hành kế hoạch phát

động, triển khai phong trào thi đua trong phạm vi lĩnh vực, đối tượng phụ trách. Năm 2023, thực hiện triển khai sâu rộng phong trào, tổ chức thực hiện các nội dung kế hoạch; tổ chức sơ kết phong trào thi đua vào quý IV năm 2023. Giai đoạn 2024-2025, tiếp tục triển khai phong trào thi đua theo nội dung đã phát động; tổ chức tổng kết phong trào thi đua vào quý IV năm 2025.

Thông qua phong trào thi đua nhằm phát huy, khuyến khích tính sáng tạo của các tổ chức, cá nhân, từ đó đề xuất những giải pháp khắc phục khó khăn để đẩy nhanh tiến độ, thực hiện hoàn thành các công trình, dự án trọng điểm của tỉnh và phấn đấu đến năm 2025, cơ bản hình thành chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh. Trong đó, các hoạt động của chính quyền cơ bản diễn ra trên không gian mạng; hoàn thiện nền tảng dữ liệu số; quản lý và đảm bảo an ninh, an toàn các giao dịch trên không gian mạng. Phong trào thi đua cũng nhằm phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức về sứ mệnh, sự cần thiết, tính cấp bách của chuyển đổi số trong xã hội và hành động đồng bộ ở các cấp, với sự tham gia của toàn dân thực hiện thắng lợi chương trình CDS của tỉnh, quốc gia.

3. Triển khai thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh

Ngày 28/5, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 1231/UBND-KGVX về triển khai Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

Tổ công nghệ số cộng đồng do UBND cấp xã quyết định thành lập. Mỗi xã sẽ thành lập 01 Tổ công nghệ số cộng đồng; mỗi thôn, ấp, khu phố thành lập 01 Tổ công nghệ số cộng đồng với những thành viên có kỹ năng sử dụng nền tảng số, công nghệ số, có khả năng tuyên truyền, hướng dẫn để hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số.

Tổ công nghệ số cộng đồng có nhiệm vụ là cầu nối của chính quyền địa phương để thông tin tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác chuyển đổi số đến nhân dân; trực tiếp hỗ trợ, hướng dẫn người dân sử dụng các ứng dụng công nghệ thông minh, thương mại điện tử, dịch vụ hành chính công; tham gia thực hiện chuyển đổi số trong từng lĩnh vực của đời sống, từ đó cùng chính quyền xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số tại thôn, ấp, khu phố.

UBND tỉnh yêu cầu Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn, giao chỉ tiêu Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc phổ biến, hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng số phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Tổ chức hướng dẫn, theo dõi giám sát và kiểm tra công tác thiết lập Tổ công nghệ số cộng đồng tại các địa phương; kịp thời báo cáo UBND tỉnh các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai để có sự điều chỉnh, đảm bảo hiệu quả công tác triển khai Tổ công nghệ số cộng đồng. Chịu trách nhiệm thiết lập, quản lý kênh điều hành, chỉ đạo, trao đổi thông tin cấp tỉnh trên mạng xã hội.



Sở TT&TT tổ chức tập huấn trực tuyến thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng

UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo UBND cấp xã thành lập các Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã; thôn, ấp, khu phố, thời gian hoàn thành trước ngày 30/6/2022. Trực tiếp tổ chức triển khai, quản lý điều hành Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, thôn, ấp. Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các cơ sở giáo dục trực thuộc tuyên truyền, phổ biến kế hoạch tới 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đơn vị; tạo điều kiện cho giáo viên các cấp tham gia Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, cấp thôn nơi cư trú theo số lượng, cơ cấu của địa phương. Chịu trách nhiệm triển khai, quản lý, điều hành UBND các xã, phường, thị trấn trong việc triển khai nhiệm vụ và hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng. Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng. Tổ chức đào tạo, tập huấn cho thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng về các kiến thức, kỹ năng số để thực hiện nhiệm vụ. Kịp thời tôn vinh, động viên và khen thưởng theo thẩm quyền các mô hình, tập thể, cá nhân có sáng kiến, cách làm hay về chuyển đổi số trên địa bàn.

4. Ngân hàng tỉnh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong lĩnh vực y tế, giáo dục

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Bình Phước vừa có văn bản yêu cầu các chi nhánh ngân hàng trên địa bàn tỉnh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong lĩnh vực y tế, giáo dục.

Theo đó, các chi nhánh ngân hàng trên địa bàn tỉnh cần đẩy mạnh công tác truyền thông, quảng cáo, tăng cường tiếp cận, tiếp thị và phối hợp với các cơ sở y tế, giáo dục, bệnh viện, trường học triển khai các sản phẩm, dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt như: thanh toán thẻ, tài khoản, ví điện tử, POS, internet, thiết bị di động, QR Code...; tạo điều kiện cho người dân có thể dễ dàng, lựa

chọn phương thức thanh toán học phí, viện phí thuận tiện, nhanh chóng và an toàn.

Trong quá trình triển khai cung ứng các sản phẩm, dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt, các chi nhánh ngân hàng cần lưu ý xem xét áp dụng chính sách ưu đãi, miễn, giảm phí dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt đối với học phí, viện phí nhằm khuyến khích thúc đẩy việc sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt; đồng thời hỗ trợ người dân trong bối cảnh còn nhiều khó khăn do đại dịch Covid-19. Tăng cường công tác phối hợp với cơ quan truyền thông, báo chí, các cơ quan, chính quyền địa phương xây dựng và triển khai các chương trình truyền thông để đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt nói chung và trong lĩnh vực y tế, giáo dục nói riêng.

5. Chiến dịch cao điểm 92 ngày đêm nâng cao hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, đẩy mạnh chuyển đổi số

Ngày 01/6, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 170/KH-UBND triển khai chiến dịch cao điểm 92 ngày đêm (01/6 - 31/8) nâng cao hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, đẩy mạnh chuyển đổi số để phát triển chính quyền số, với 10 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm.

UBND tỉnh yêu cầu việc triển khai chiến dịch phải có sự phân công rõ nhiệm vụ, rõ trách nhiệm, rõ thời gian; triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp để đạt được các mục tiêu nhanh chóng, hiệu quả, tiết kiệm. Nêu cao tinh thần, trách nhiệm của thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, đơn vị liên quan.

Tại Kế hoạch này, UBND tỉnh đã đề ra mục tiêu đến ngày 02/9/2022: Toàn tỉnh phải đạt tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ đạt 80%; tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến đạt 50%. Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100% tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận một cửa cấp huyện. Tỷ lệ báo cáo của các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trực tuyến đạt 50%; giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính đạt 100% hồ sơ, thủ tục hành chính được giải quyết đúng hạn, không để hồ sơ chuyển qua trạng thái quá hạn. Nếu có phát sinh hồ sơ quá hạn thì phải có văn bản xin lỗi.



1. Cổng TTĐT tỉnh

Tổng số lượt truy cập tháng 5/2022	So với tháng 4/2022	Lũy kế đến ngày 08/6/2022
4.978.615	4.567.343	90.928.969

	(tăng 09%)	
--	------------	--

Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 14/6/2022, Cổng TTĐT tỉnh đã cập nhật, đăng tải:

- 6.703 tin bài, video, infographic, văn bản tuyên truyền các loại trên Cổng TTĐT tỉnh.

- 1.380 tin bài, video, infographic, văn bản tuyên truyền các loại trên Zalo Cổng TTĐT tỉnh là “Binh Phuoc Today”.

- 3.591 tin bài, video, infographic, văn bản tuyên truyền các loại trên fanpage Cổng TTĐT tỉnh là “Binh Phuoc Portal”.

- 66 video trên Youtube Cổng TTĐT tỉnh là “Binh Phuoc Portal”.

2. Dịch vụ công trực tuyến

- Tính đến ngày 19/5/2022, toàn tỉnh có 1.767 thủ tục hành chính (TTHC), trong đó có 1.632 TTHC áp dụng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) mức độ 3, mức độ 4, chiếm 92,36%, gồm: 310 dịch vụ công (DVC) mức 3, chiếm 17,54%, 1.322 DVC mức 4, chiếm 74,82%. Tỉnh hiện có 1.432 DVC kết nối Cổng DVC Quốc gia, xếp thứ 01/63 tỉnh, thành phố.

- Về tỷ lệ DVCTT phát sinh hồ sơ trực tuyến, tỷ lệ hồ sơ TTHC xử lý trực tuyến (số liệu thống kê từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/5/2022), cụ thể như sau:

STT	Đơn vị	Tỷ lệ DVCTT phát sinh hồ sơ trực tuyến (đến thời điểm báo cáo 16/6/2022)		Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến (đến thời điểm báo cáo 16/6/2022)	
		Kết quả thực hiện của đơn vị	So với chỉ tiêu Ủy ban quốc gia về CDS đề ra (80%)	Kết quả thực hiện của đơn vị	So với chỉ tiêu Ủy ban quốc gia về CDS đề ra (50%)
1	Sở GD&ĐT	100%	Đạt	2,94%	Không đạt
2	Sở Công Thương	100%	Đạt	100%	Đạt
3	Sở GTVT	100%	Đạt	98,72%	Đạt
4	Sở KH&ĐT	95,7%	Đạt	81,25%	Đạt
5	Sở KH&CN	100%	Đạt	100%	Đạt
6	Sở LĐ-TB&XH	100%	Đạt	77,78%	Đạt
7	Sở Nội vụ	100%	Đạt	0%	Không đạt
8	Sở NN&PTNT	100%	Đạt	100%	Đạt
9	Sở TN&MT	76,9%	Không đạt	70,67%	Đạt
10	Sở Tài chính	100%	Đạt	-	-

11	Sở Xây dựng	100%	Đạt	100%	Đạt
12	Sở VH-TT&DL	100%	Đạt	100%	Đạt
13	Sở Y tế	100%	Đạt	97,22%	Đạt
14	Sở Ngoại vụ	100%	Đạt	-	-
15	Sở TT&TT	85,7%	Đạt	75%	Đạt
16	Sở Tư pháp	75%	Không đạt	67,45%	Đạt
17	Ban Quản lý KKT	100%	Đạt	97,3%	Đạt
18	UBND thành phố Đồng Xoài	88,9%	Đạt	90,45%	Đạt
19	UBND huyện Đồng Phú	83,8%	Đạt	19,55%	Không đạt
20	UBND huyện Chơn Thành	54,8%	Không đạt	60,21%	Đạt
21	UBND thị xã Bình Long	82,5%	Đạt	65,71%	Đạt
22	UBND thị xã Phước Long	100%	Đạt	94,40%	Đạt
23	UBND huyện Hớn Quản	75,9%	Không đạt	28,50%	Không đạt
24	UBND huyện Phú Riềng	68,8%	Không đạt	39,91%	Không đạt
25	UBND huyện Bù Đốp	63,2%	Không đạt	49,41%	Không đạt
26	UBND huyện Bù Gia Mập	85,7%	Đạt	25,53%	Không đạt
27	UBND huyện Lộc Ninh	81,3%	Đạt	15,47%	Không đạt
28	UBND huyện Bù Đăng	78,9%	Không đạt	48,65%	Không đạt
Cấp tỉnh		94,5%	Đạt	90,18%	Đạt

Từ bảng trên cho thấy:

- Tỷ lệ DVCTT phát sinh tăng từ 91,0% (đến ngày 31/5/2022) lên 94,5% (đến ngày 16/6/2022). Các đơn vị có tỷ lệ đạt dưới 80%, đề nghị tập trung rà soát: Sở Tài nguyên và Môi Trường (76,9%), Sở Tư pháp (75%), Chơn Thành (54,8%), Hớn Quản (75,9%), Phú Riềng (68,8%), Bù Đốp (63,2%), Bù Đăng (78,9%).

- Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến tăng từ 80,47% (đến ngày 31/5/2022) lên 90,18% (đến 16/6/2022). Các đơn vị đạt tỷ lệ dưới 50%, đề nghị tập trung rà soát: Sở Giáo dục và Đào tạo (2,94%), Sở Nội vụ (0%), Đồng Phú (19,55%), Hớn Quản (28,50%), Phú Riềng (39,91%), Bù Đốp (49,41%), Bù Gia Mập (25,53%), Lộc Ninh (15,47%), Bù Đăng (48,65%).

3. Kết quả sử dụng phần mềm, ứng dụng

- Ứng dụng “Bình Phước Today”: Tính đến ngày 14/6/2022, số người sử dụng ứng dụng toàn tỉnh là 2.376. Trong đó, 03 đơn vị có số người dùng nhiều nhất gồm: Đồng Xoài, Đồng Phú, Lộc Ninh. Cụ thể như sau:

STT	Đơn vị	Số người dùng
1	Đồng Xoài	885
2	Phước Long	168
3	Bình Long	77
4	Bù Gia Mập	38
5	Lộc Ninh	198
6	Bù Đốp	61
7	Hớn Quản	139
8	Đồng Phú	229
9	Bù Đăng	135
10	Chơn Thành	99
11	Phú Riềng	0
12	Không xác định	347

Đến ngày 08/6/2022, Sở TT&TT đã hoàn thành việc hướng dẫn sử dụng Ứng dụng “Bình Phước Today” cho trên 700 cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị, ban ngành, đoàn thể của 11/11 huyện, thị xã, thành phố. Sau tập huấn, các cán bộ, công chức, viên chức sẽ là hạt nhân nòng cốt tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng ứng dụng, tạo thói quen tương tác với chính quyền qua công nghệ số.

- Các phần mềm, ứng dụng khác (số liệu thống kê từ ngày 01/01/2022 đến ngày 18/6/2022):

STT	Đơn vị	Hộp không giấy qua phần mềm Ecabinet (số cuộc họp được tổ chức)	Số hội nghị truyền hình trực tuyến được tổ chức/kết nối	Tỷ lệ văn bản điện tử được ký số của cơ quan, đơn vị (%)	Tỷ lệ văn bản được thực hiện trực tuyến qua Hệ thống QLVB&HSCV (%)	Tỷ lệ CB, CC, VC sử dụng thư điện tử công vụ (%)
1	Sở GD&ĐT	0	27	59%	100%	52,08

2	Sở Công Thương	0	9	87,3%	100%	100,00
3	Sở GTVT	0	17	0%	100%	100,00
4	Sở KH&ĐT	0	9	89,8%	100%	97,73
5	Sở KH&CN	0	15	83,3%	100%	91,23
6	Sở LĐ-TB&XH	79	5	69,4%	100%	85,19
7	Sở Nội vụ	35	9	97,1%	100%	96,61
8	Sở NN&PTNT	91	15	85%	100%	75,64
9	Sở TN&MT	0	5	86,9%	100%	77,85
10	Sở Xây dựng	2	12	0,05%	100%	63,64
11	Sở VH-TT&DL	0	12	96,2%	100%	97,56
12	Sở Y tế	0	0	69,3%	100%	72,22
13	Sở TT&TT	120	37	77%	100%	100,00
14	Sở Tư pháp	87	9	97,1%	100%	84,29
15	Sở Tài chính	0	39	88,6%	100%	95,24
16	Sở Ngoại vụ	0	20	96,7%	100%	94,12
17	Công an tỉnh	0	45	35,4%	100%	37,32
18	Ban Quản lý KKT	0	10	56%	100%	62,96
19	Ban Dân tộc	1	1	86%	100%	100,00
20	Thanh tra tỉnh	1	0	27,8%	100%	90,91
21	Trung tâm XTĐT-TM&DL	0	14	0%	100%	91,67
22	UBND TP.Đồng Xoài	817	87	60%	100%	54,76
23	UBND	0	72	18,7%	100%	60,21

	H.Đồng Phú					
24	UBND H.Chơn Thành	0	79	5,2%	100%	56,21
25	UBND TX.Bình Long	37	81	30,5%	100%	49,70
26	UBND TX.Phước Long	86	85	68,3%	100%	69,26
27	UBND H.Hớn Quản	0	73	0,35%	100%	52,25
28	UBND H.Phú Riềng	0	78	83,2%	100%	55,21
29	UBND H.Bù Đốp	0	75	0%	100%	55,10
30	UBND H.Bù Gia Mập	1	70	100%	100%	52,72
31	UBND H.Lộc Ninh	52	81	85.8%	100%	63,23
32	UBND H.Bù Đăng	5	80	54,3%	100%	34,19
33	VPUBND tỉnh	568	123	76.9%	100%	100,00

Từ bảng trên cho thấy:

+ Đơn vị tổ chức họp không giấy qua phần mềm Ecabinet nhiều nhất gồm: Đồng Xoài (817), Văn phòng UBND tỉnh (568), Sở TT&TT (120).

+ Đơn vị có số hội nghị truyền hình trực tuyến được tổ chức/kết nối nhiều nhất gồm: Văn phòng UBND tỉnh (123), Đồng Xoài (87), Phước Long (85).

+ Đơn vị có tỷ lệ văn bản điện tử được ký số cao nhất gồm: Bù Gia Mập (100%), Sở Tư pháp (97,1%), Sở Nội vụ (97,1%).

+ Các đơn vị đều đạt 100% văn bản được thực hiện trực tuyến qua QLVB & HSCV.

+ Đơn vị có tỷ lệ CB, CC, VC sử dụng thư điện tử công vụ nhiều nhất (đạt 100%) gồm: Sở Công Thương, Sở GTVT, Sở TT&TT, Ban Dân tộc, Văn phòng UBND tỉnh.

** Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 08/6/2022, Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến toàn tỉnh đã kết nối 132 cuộc họp giữa các cấp.*

**Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 08/6/2022, Tổng đài 1022 Bình Phước đã tiếp nhận 551 tin phản ánh, trong đó đã xử lý 530 tin. Riêng tháng 5/2022, tiếp nhận 187 tin, đã xử lý 177 tin.*

**Đến nay, mạng số liệu chuyên dùng được kết nối từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã với 145 cơ quan hành chính nhà nước, 149 cơ quan Đảng, đơn vị khác trên địa bàn tỉnh; 310 cơ quan, đơn vị đã được lắp đặt đường truyền cáp quang, thiết bị đầu cuối, hệ thống định tuyến Router chuyên dùng.*

**Từ đầu năm đến nay, các cơ quan, đơn vị đã triển khai 182 cuộc họp qua phần mềm họp không giấy Ecabinet. Phần mềm này do Sở TT&TT quản trị, phân quyền cho các cơ quan, đơn vị sử dụng.*

4. Tổ Công nghệ số cộng đồng cấp xã, ấp trên địa bàn tỉnh

Số liệu cập nhật đến 11 giờ 00 ngày 18/6/2022:

STT	Đơn vị	Số lượng cấp tổ xã	Đạt tỷ lệ tổ cấp xã	Số lượng thành viên cấp xã	Số tổ cấp ấp	Số lượng thành viên cấp ấp
1	Đồng Xoài	8	100%	71	52	328
2	Phước Long	7	100%	66	42	284
3	Đồng Phú	11	100%	114	73	469
4	Hớn Quản	13	100%	126	77	475
5	Bù Đăng	16	100%	168	117	828
6	Bù Đốp	7	100%	58	53	313
7	Bình Long	6	100%	52	54	325
8	Chơn Thành	9	100%	96	70	454
9	Lộc Ninh	10	63%	93	82	508
10	Phú Riềng	6	60%	68	57	383
11	Bù Gia Mập	3	38%	25	26	148
Tổng		96	86%	937	703	4515

5. Kết quả thanh toán thuế trực tuyến trên Cổng DVC Quốc gia

TT	Đơn vị	11/06/2022		12/06/2022		13/06/2022		06/2022		Lũy kế từ 19/5/2021	
		Số GD	Số tiền	Số GD	Số tiền	Số GD	Số tiền	Số GD	Số tiền	Số GD	Số tiền
1	Đồng Xoài	4	41,250,000	2	26,200,000	73	439,273,610	897	6,584,913,880	24298	156,352,585,538
2	Lộc Ninh	4	81,890,000	10	82,208,590	19	50,268,790	288	1,138,149,375	8920	29,417,549,775
3	Đồng Phú	0	-	22	107,476,873	21	107,523,371	168	3,160,968,877	7664	50,242,881,930
4	Phù Riềng	13	120,141,303	0	-	18	143,648,803	397	2,217,442,241	5536	26,948,824,711
5	Phước Long	0	-	0	-	0	-	24	165,924,163	1521	10,430,647,769
6	Hớn Quản	15	16,815,480	1	304,560,000	8	19,536,552	361	2,182,569,916	6726	58,753,324,547
7	Bù Đăng	2	2,500,000	3	8,750,000	25	244,704,818	334	3,645,924,343	5207	36,213,973,609
8	Chơn Thành	8	24,940,280	3	5,902,363	15	3,915,000,000	127	4,508,548,294	3564	21,100,001,843
9	Bù Gia Mập	19	94,853,212	0	-	30	5,786,393,648	280	31,385,238,368	2892	62,682,187,139
10	Bù Đốp	0	-	0	-	7	8,544,000	13	14,674,000	692	1,484,175,674
11	Bình Long	0	-	2	5,000,000	2	2,031,525	40	189,209,315	1552	20,853,972,534
	Tổng	65	382,390,275	43	540,097,826	218	10,716,925,117	2929	55,193,562,772	68572	474,480,125,069

6. Chứng thực điện tử

Số liệu thống kê từ ngày 01/01/2022 đến ngày 15/6/2022:

STT	Đơn vị	Số lượng hồ sơ theo trạng thái					
		Chờ ký	Chờ đóng dấu	Hoàn Thành	Hủy	Từ chối	Tổng
1	UBND tỉnh Bình Phước	301	295	9341	45	247	10229

7. Kết quả thực hiện chuyển đổi số theo lĩnh vực

- **CDS lĩnh vực giáo dục:** Đã xây dựng Hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành với 100% cơ sở giáo dục từ bậc học mầm non đến THPT; cập nhập đầy đủ các thông tin về đơn vị, trường, lớp, đội ngũ giáo viên, học sinh, cơ sở vật chất theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT). Các dữ liệu ngành GD&ĐT đã được chia sẻ và kết nối với Trung tâm IOC tỉnh phục vụ công tác lãnh đạo, quản lý. 100% cơ sở giáo dục từ mầm non đến THPT ứng dụng phần mềm vnEdu trong công tác quản lý trường học (tổ chức thi, kiểm tra, sử dụng sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, xếp thời khóa biểu, lịch báo giảng...) và đồng bộ dữ liệu sang CSDL ngành bảo đảm tính chính xác, kịp thời.

Các hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý: Sở GD&ĐT triển khai phần mềm tuyển sinh đầu cấp (lớp 1, 6, 10) trên toàn tỉnh, giúp tiết kiệm thời gian, chi phí nhập dữ liệu và đảm bảo tính chính xác của thông tin học sinh. Hệ thống kiểm định giáo dục: Được xây dựng với 03 cấp (cấp cơ sở giáo dục - cấp trường, cấp Phòng GD&ĐT và cấp Sở GD&ĐT). Hệ thống phần mềm quản lý thư viện điện tử: Đã triển khai cho các trường THPT và tiểu học trên địa bàn tỉnh (đối với các trường THCS sẽ trang bị sau khi đánh giá hiệu quả đầu tư).

- **CDS lĩnh vực y tế:** Hệ thống CSDL ngành đảm bảo cung cấp thông tin dữ liệu chất lượng, phản ứng nhanh, kịp thời hỗ trợ công tác quản lý điều hành, nâng cao khả năng dự báo, lập kế hoạch, tăng cường năng lực khám chữa bệnh (hiện dự án đang được triển khai). Các ứng dụng trong quản lý, điều hành: Đã triển khai các phần mềm cho ngành y tế như: Phần mềm quản lý bệnh viện, quản lý nhà thuốc, hệ thống tiêm chủng, xử lý số liệu chương trình đại tháo đường,

quản lý bệnh nhân lao, hệ thống báo cáo giám sát bệnh truyền nhiễm, ứng dụng cấp phát thuốc Methadone, thông tin quản lý dân số - kế hoạch hóa gia đình.

Hệ thống khám chữa bệnh từ xa: Tỉnh đã phê duyệt Đề án “Khám chữa bệnh từ xa” giai đoạn 2021-2025. Tổng kinh phí dự án 150 tỷ đồng, trong đó có đầu tư cho các thiết bị, phần mềm CNTT như: Mua sắm Hệ thống phần mềm lưu trữ và truyền hình ảnh y tế; Cổng Telehealth-BìnhPhuoc kết nối các ứng dụng; Ứng dụng đặt lịch khám chữa bệnh, tư vấn từ xa; hệ thống hội nghị truyền hình phục vụ khám chữa bệnh từ xa.

Kết nối chia sẻ dữ liệu: CSDL được cập nhật trực tiếp, thường xuyên với Bộ Y tế và kết nối chia sẻ dữ liệu với IOC tỉnh phục vụ việc theo dõi được tình hình khám chữa bệnh.

- **CĐS lĩnh vực quản lý đô thị:** Tỉnh đã xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu GIS phục vụ công tác quản lý quy hoạch và quản lý hạ tầng kỹ thuật phục vụ quản lý đô thị trên địa bàn tỉnh. Hiện nay đã số hóa dữ liệu khoảng 90% quy hoạch phân khu, quy hoạch nông thôn mới, quy hoạch chung đô thị. Cụ thể: 10 đồ án quy hoạch phân khu; 90 đồ án quy hoạch nông thôn mới; 139 đồ án quy hoạch chi tiết; 09 đồ án quy hoạch chung đô thị; 14 đồ án khu công nghiệp và 04 đồ án cụm công nghiệp. Bên cạnh đó, ngành xây dựng cũng đã trang bị phần mềm Hệ thống cấp phép xây dựng, giúp nâng cao công tác quản lý và hoạt động cấp phép.

- **CĐS lĩnh vực nông nghiệp:** Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Kế hoạch CĐS giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 (Kế hoạch số 47/KH-SNN ngày 20/9/2021). Trong đó, tập trung thực hiện các nhiệm vụ về giải quyết TTHC theo DVC trực tuyến mức độ 3, mức 4; xử lý công việc trên môi trường điện tử; từng bước số hóa vùng nguyên liệu, khâu sản xuất, chế biến các sản phẩm chủ lực của tỉnh và các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn.

Sở Thông tin và Truyền thông kính báo cáo./.

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG